

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
MÔN: VẬT LÝ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Mở đầu	1.1. Làm quen với Vật lý	Nhận biết: - Nêu được đối tượng nghiên cứu chủ yếu của vật lý. - Biết được các thành tựu nghiên cứu của vật lý tương ứng với các cuộc cách mạng công nghiệp	1			
		1.2. Các quy tắc an toàn trong thực hành Vật lý	Nhận biết: - Nêu được các nguy cơ mất an toàn trong sử dụng thiết bị thí nghiệm vật lý. - Nêu được các quy tắc an toàn trong phòng thực hành.	1			
		1.3. Thực hành tính sai số trong phép đo. Ghi kết quả	Nhận biết: - Bết được các loại sai số của phép đo - Biết được công thức giá trị trung bình, sai số tỉ đối, sai số tuyệt đối	1			

2	Động học	2.1. Độ dịch chuyển và quãng đường đi	Nhận biết: - Nêu được độ dịch chuyển là gì? - So sánh được độ dịch chuyển và quãng đường đi được. Thông hiểu: - Xác định được độ dịch chuyển và quãng đường đi được	1	1		
		2.2. Tốc độ và vận tốc	Nhận biết: - Biết được ý nghĩa và công thức của tốc độ trung bình. - Nêu được định nghĩa vận tốc và viết được công thức tính vận tốc Thông hiểu: - Tính được tốc độ trung bình. - Xác định được vectơ vận tốc.	1	1		
		2.3. Thực hành đo tốc độ của vật chuyển động	Nhận biết - Nêu được ưu điểm và nhược điểm khi sử dụng đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện - Ý nghĩa của việc sử dụng hai cổng quang điện	1			
		2.4. Đồ thị độ dịch chuyển và thời gian	Nhận biết: - Mô tả được chuyển động của vật dựa vào đồ thị dịch chuyển – thời gian.	1			

		2.5. Chuyển động biến đổi. Gia tốc	Thông hiểu: - Tính được độ biến thiên vận tốc, gia tốc của chuyển động - Phân biệt được chuyển động nhanh dần và chậm dần dựa vào vận tốc và gia tốc.		1		
		2.6. Chuyển động thẳng biến đổi đều	Nhận biết - Biết được định nghĩa của chuyển động thẳng biến đổi đều - Biết được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều Thông hiểu - Sử dụng được các công thức để tính được vận tốc, gia tốc, độ dịch chuyển của vật	1	1		
		2.7. Sự rơi tự do	Vận dụng: Vận dụng các công thức để giải các bài toán về chuyển động rơi tự do.			1	1
		2.8. Thực hành : Đo gia tốc rơi tự do	Thông hiểu: - Sử dụng công thức tính sai số đơn giản để tính sai số của gia tốc rơi tự do.		1		
		2.9. Chuyển động ném	Nhận biết - Biết được quỹ đạo của chuyển động ném ngang - Biết được công thức tầm bay xa, tầm bay cao của ném xiên. Thông hiểu - Sử dụng được các công thức của ném ngang để tính được tầm bay xa, thời gian, vận tốc ban	1	1		

			đầu.				
3	Động lực học	3.1. Tổng hợp và phân tích lực. Cân bằng lực	Nhận biết - Biết được định nghĩa của tổng hợp lực, phân tích lực và cân bằng lực. Thông hiểu - Sử dụng được quy tắc cộng vectơ để tính độ lớn của hợp lực của 2 lực cùng phương	1	1		
		3.2. Định luật I Niuton	Nhận biết - Biết được nội dung của định luật I. - Biết được tính chất và ý nghĩa của quán tính.. Thông hiểu - Hiểu được nội dung của định luật I.	1	1		
		3.3. Định luật II Niuton	Nhận biết - Biết được nội dung và công thức của định luật II. Thông hiểu - Hiểu được định luật II để xác định gia tốc và lực tác dụng vào 1 vật.	1	1		
		3.4. Định luật III Niuton	Nhận biết - Biết được nội dung và công thức của định luật III. - Biết được đặc điểm của lực và phản lực. Thông hiểu - Hiểu được định luật III để xác định các lực tác dụng vào 1 vật.	1	1		
		3.5. Trọng lực và lực căng	Nhận biết	1	1		

			- Biết được đặc điểm và công thức tính trọng lực Thông hiểu - Hiểu được khối lượng, trọng lượng của 1 vật và lực căng.				
		3.6. Lực ma sát	Nhận biết - Biết được đặc điểm của lực ma sát nghỉ, ma sát trượt và hệ số ma sát trượt. Thông hiểu - Tính được độ lớn của lực ma sát trượt và hệ số ma sát trượt đơn giản.	1	1		
		3.7. Lực cản và lực nâng	Nhận biết - Biết được lực cản và lực nâng trong thực tế.	1			
		3.8. Một số ví dụ về cách giải các bài toán thuộc phần động lực học.	-Vận dụng: -Tính được độ lớn của các lực cơ học, gia tốc, vận tốc, thời gian của chuyển động			1	1